TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÔNG** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23 – 4 – 2018
V/v: Yêu cầu không công nhận vợ chồng, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Thanh Tùng và bà Hà Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông *không tham gia phiên toà.*

Vào ngày 23 tháng 4 năm 2018 tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2018/TLST-HNGĐ-ST ngày 19 tháng 3 năm 2018 về việc "Yêu cầu không công nhận là vợ chồng, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn H, huyện K, tỉnh Đăk Lăk

2. Bị đơn: Anh Lê Nguyên Th, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn H, huyện K, tỉnh Đăk Lăk

(Đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai cũng như lời trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

* Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Lê Nguyên Th tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 1999 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, vợ chồng làm ăn sinh sống tại Tổ

dân phố B, thị trấn H, huyện K, tỉnh Đăk Lăk, cuộc sống chung tương đối hạnh phúc. Đến đầu năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh Th có tình cảm với người phụ nữ khác, không quan tâm đến vợ con, mâu thuẫn trầm trọng nên tháng 8/2017 anh chị đã sống ly thân nhau đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, chị T yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận chị và anh Lê Nguyên Th là vợ chồng.

* Về con chung: Anh chị có 2 con chung là:

- Cháu Lê Anh K, sinh ngày 25 – 7 – 2000;

- Cháu Lê Thị Thanh H, sinh ngày 18 – 6 – 2003.

Nguyện vọng của chị là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Anh K và cháu Lê Thị Thanh H cho đến khi các cháu thành niên.

* Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và tại phiên hòa giải, bị đơn là anh Lê Nguyên Th trình bày: Anh công nhận anh và chị Nguyễn Thị Thanh T chung sống không có đăng ký kết hôn từ năm 1999 và có 02 con chung như chị T đã trình bày. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nặng lời với nhau, không khí gia đình luôn nặng nề, anh chị đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2017 đến nay. Nay chị T yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa anh và chị T thì anh đồng ý.

Các vấn đề về người trực tiếp nuôi con chung, về cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung: anh hoàn toàn nhất trí với ý kiến của chị T.

Tại bản tự khai, các con chung là Lê Anh K và Lê Thị Thanh H có ý kiến: ba mẹ ly hôn thì các cháu muốn ở với mẹ vì mẹ quan tâm, chăm sóc các hơn, các con gần gũi với mẹ hơn ba.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị Thanh T vẫn giữ nguyên quan yêu cầu, yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng giữa chị và anh Lê Nguyên Th. Anh Lê Nguyên Th đồng ý với yêu cầu của chị T.

* Về con chung: anh chị yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận giữa anh chị là giao cháu Lê Anh K, sinh ngày 25 – 7 – 2000 và cháu Lê Thị Thu H, sinh ngày 18 – 6 - 2008 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

* Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Lê Nguyên Th có hộ khẩu thường trú và cư trú tại huyện K, tỉnh Đăk Lăk. Chị T khởi kiện yêu cầu không công nhận vợ chồng giữa chị và anh Lê Nguyên Th, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk theo quy định tại khoản 7 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vụ án không thuộc trường hợp Kiểm sát viên tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Lê Nguyên Th chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 1999, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Việc sống chung như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì quan hệ hôn nhân không có giá trị pháp lý, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 9, Điều 14 Luật hôn nhân gia đình. Căn cứ Điều 53 và hướng dẫn tại Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT – TANDTC – VKSNDTC – BTP ngày 06/01/2016, hướng dẫn một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình, chị T yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Th là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị T và anh Th có 02 con chung là cháu Lê Anh K, sinh ngày 25 – 7 – 2000 và cháu Lê Thị Thu H, sinh ngày 18 – 6 – 2008, chị T yêu cầu được nuôi hai cháu, anh Th đồng ý.

Qua lời trình bày của các bên và ý kiến của cháu K và cháu H, việc giao hai cháu cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp ý chí của các bên, đúng pháp luật và cũng đảm bảo nguyện vọng của cháu là muốn ở với mẹ. Do đó cần công nhận sự thỏa thuận của chị T và anh Th về việc giao hai con chung là cháu Lê Anh K và cháu Lê Thị Thu H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về tiền cấp dưỡng và tài sản chung: chị T và anh Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị T phải nộp án phí ly hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9; Điều 14; Điều 15; khoản 1 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Lê Nguyên Th.

2. Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Lê Nguyên Th về việc giao hai con chung là Lê Anh K, sinh ngày 25 – 7 – 2000 và cháu Lê Thị Thu H, sinh ngày 18 – 6 – 2008 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Thanh T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Lê Nguyên Th trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Bông, tỉnh Đăk Lăk theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001817 ngày 19 – 3 – 2018.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh
-VKSND huyện
-Các ĐS
-THADS
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Lê Việt Hưng